

Bản án số: 20/2021/HS-ST
Ngày: 29- 4- 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồ

Bà Nguyễn Bích Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Dương Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 03 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2021 đối với:

- *Bị cáo:* Phạm Quang H1; Sinh ngày 16/01/1979 - tại Kiến An, Hải Phòng; Nơi thường trú: tổ L1 1, phường V1, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn D1 (đã chết) và bà Lê Thị P1 Có vợ là Bùi Thị M1 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 20/01/2021, có mặt.

- *Bị hại:* anh Chương M2, sinh ngày: 03/07/1998.

Địa chỉ: Thôn 3, xã Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của người bị hại:* ông Chương Tác B1.

Địa chỉ: Thôn 3, xã Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* anh Chương Phúc Đ1, sinh năm 2000. Địa chỉ: Thôn 3, xã Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Đều vắng mặt.

+ Chị Phòong Thị M3, sinh năm 2004.

Địa chỉ: bản X, xã Q2, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

+ Anh Dương Minh Q3, sinh ngày 27/7/1981.

Địa chỉ: X1, xã M4, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 12/10/2020, Phạm Quang H1 (có giấy phép lái xe hợp lệ) điều khiển xe ô tô Container đầu kéo biển kiểm soát 15C - 235.23, sơ ri rơ moóc biển kiểm soát 15R - 122.50 từ thành phố Móng Cái đi thành phố Hạ Long, khi đi đến Km 250 + 600 quốc lộ 18 thuộc thôn 5, xã Q4, huyện Hải Hà, H1 điều khiển xe rẽ trái vào khu vực sân nhà hàng T1 (giáp quốc lộ 18) để nghỉ và lấy nước sinh hoạt. Đến khoảng 01 giờ ngày 13/10/2020, H1 điều khiển xe lùi từ trong sân nhà hàng T1 ra đường quốc lộ 18 để đi về hướng huyện Đàm Hà, do thiếu quan sát, thiếu tín hiệu cần thiết, không đảm bảo an toàn trong khi lùi xe, nên khi phần đuôi rơ moóc ra đến khu vực giữa đường quốc lộ 18 thì va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 14L1 - 153.23 do anh Chương M2 - Sinh năm 1997, trú tại thôn 3, xã Q1, huyện Hải Hà, điều khiển phía sau chở cháu Phồng Thị M3 - Sinh năm 2004, hướng Đàm Hà đi Hải Hà, hậu quả anh M2 bị thương tích nặng, cháu M3 không bị thương tích gì, 02 xe liên quan bị hư hỏng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện: Mặt đường dải nhựa bằng phẳng rộng 7,8m, đường hai chiều không có dải phân cách cứng, giữa đường có kẻ vạch sơn đứt quãng phân chia hai phần đường, phần đường bên phải rộng 4m (hướng Đàm Hà đi Hải Hà). Xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C - 235.23 (1) đỗ đầu quay về hướng đi Đàm Hà, trực trước bên phải cách mép đường bên phải 6,4m; trực sau bên phải cách mép đường bên trái 4m; trực sau bên trái cách cột báo Km 250 về hướng Hải Hà là 22,75m; Xe mô tô biển kiểm soát 14L1 - 153.23 (5) đỗ nghiêng sang bên trái, trực trước cách mép đường bên trái 4,25m, trực sau cách mép đường bên trái 3,25m và cách trực sau bên phải xe ô tô (1) là 13,7m; Vùng vỡ mảnh nhựa xe mô tô (2) kích thước (5,3 x 1,9)m, tâm vùng vỡ cách mép đường bên trái 4,05m, cách trực sau bên phải xe ô tô (1) là 1,25m; Vết cày xước còn mới dạng đứt quãng hướng Đàm Hà đi Hải Hà (3) kích thước (11 x 0,14)m, đầu vết cách mép đường bên trái 2,05m, cách trực sau bên phải xe ô tô (1) là 2,6m, đuôi vết nằm tại sườn bên trái xe mô tô (5) (*Bút lục số 27*).

Kết quả khám nghiệm các phương tiện xe thể hiện:

Xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C - 235.23: Mặt ngoài bên phải hàng lớp thứ 3 (tính từ sau về trước) có vùng mài xước cao su kích thước (1,05 x 1,05)m, vùng mài xước có vết rách cao su kích thước (14 x 1,5)cm; mặt ngoài chắn bùn phía sau bên phải có vùng mài xước sơn và kim loại kích thước (1,5 x 0,09)m hướng từ trước về sau, đầu vết cách đầu rơ moóc 8,6m và cách mặt đất 01m, đuôi vết cách đuôi rơ moóc 2,75m (*Bút lục số 30*).

Xe mô tô biển kiểm soát 14L1 - 153.23: Miếng ốp đèn pha bị gãy chân gấn; xi nhan bên phải bị gãy vỡ hoàn toàn; đầu ghi đông bên phải bị đẩy dòn từ trước về sau; mặt ngoài đê chân sau bên trái có vùng mài xước kim loại và cao su kích thước (8x3)cm (*Bút lục số 32*).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 744 ngày 30/11/2020, của Trung tâm pháp y sở y tế Quảng Ninh, kết luận: anh Chương M2 bị Chấn thương sọ não tụ máu ngoài màng cứng, dập não, gãy lún xương đỉnh phải, hiện để lại di chứng liệt tứ chi mức độ vừa là 81%; Sẹo vết thương thái dương đỉnh phải kích thước (0,6 x 0,3)cm và (01 x 0,3)cm; sẹo vết mổ vùng thái dương phải kích thước (9,5x0,2)cm là 02% + 01% + 02%; Sẹo vết thương dải tai- má trái kích thước (4,5x0,3)cm; má trái kích thước (2,5x0,3)cm: là 06% + 03%; Gãy 1/3 dưới xương quay và 1/3 trên xương trụ phải; sẹo vết mổ 1/3 trên mặt sau cẳng tay phải kích thước (10x0,2)cm; 1/3 dưới mặt ngoài cẳng tay phải kích thước (08x0,2)cm; sẹo dẫn lưu 1/3 trên và 1/3 dưới cẳng tay phải kích thước (01 x 0,4)cm là 13% + 02% + 02% + 01% + 01%; Gãy 1/3 xương đùi phải, gãy lồi cầu ngoài xương đùi phải là 21% + 11% + 01% + 01% + 01% + 01%; Vết thương lóc da cổ bàn chân phải kích thước (10 x 05)cm, gãy hai mắt cá chân phải là 03% + 03%; Thở qua Canuyl mở khí quản là 03%; Sây sát da hiện để lại nền da sẫm màu vùng trán kích thước (05 x 02)cm; gò má trái kích thước (4,5 x 03)cm; gò má phải kích thước (03 x 03)cm; vùng ngực trên diện (20x07)cm; 1/3 trên mặt sau cẳng tay phải kích thước (02 x 01)cm; cổ tay phải kích thước (1,5 x 1,5)cm; đầu gối trái kích thước (04x02)cm là 0,5% + 0,5% + 0,5% + 0,5% + 0,5% + 0,5% + 0,5%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 93% (*Bút lục số 169*).

Về xử lý vật chứng: Xe mô tô biển kiểm soát 14L1 - 153.23 có đầy đủ giấy tờ, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu; Xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C - 235.23, 01 Sơ mi rơ móc biển kiểm soát 15R-122.50 chủ sở hữu là Phạm Quang H1, nhưng do Hoàng chưa thỏa thuận bồi thường xong phần dân sự, chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hà để xử lý theo quy định.

Về phần dân sự: Quá trình điều tra, Phạm Quang H1 đã bồi thường cho người bị hại số tiền 35.000.000 đồng. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Hoàng đã bồi thường thêm cho bị hại số tiền 200.000.000 đồng. Nay người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thêm.

Tại phiên tòa hôm nay người bị hại là anh Chương M2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng do đang điều trị nên vắng mặt tại phiên tòa; Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Chương Tắc B1 (bố đẻ của bị hại) có mặt tại phiên tòa, có quan điểm không yêu cầu bị cáo Phạm Quang H1 phải bồi thường thêm, đồng thời đề nghị Tòa án giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người có quyền lợi liên quan là anh Chương Phúc Đ1 trình bày: việc anh Chương M2 tự ý lấy xe của anh đi anh không biết. Chiếc xe mô tô BKS 14L1-153.23 hiện đã được Cơ quan điều tra trả lại anh, sau khi xảy ra tai nạn chiếc xe chỉ bị hư hỏng nhẹ nên anh không yêu cầu bị hại phải bồi thường.

Người làm chứng là chị Phòong Thị M3 và anh Dương Minh Q3 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên tại giai đoạn điều

tra, chị M3 đã trình bày: Trước khi xảy ra tai nạn Chương M2 đã uống bia, sau đó điều khiển xe mô tô BKS 14L1-153.23 chở chị ngồi phía sau gây tai nạn. Anh Dương Minh Q3 trình bày: Khoảng 01 giờ ngày 13/10/2020, anh chứng kiến xe container do bị cáo Hoàng điều khiển đang lùi từ quán T1 ra đến khu vực giữa đường thì thấy 01 xe mô tô chở 02 người đâm vào sườn bên phải Sơ mi rơ móc do anh H1 điều khiển rồi ngã ra đường. (Khi lùi xe, xe của bị cáo có bật đèn tín hiệu cảnh báo).

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Quang H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu. Nói lời sau cùng, bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương và cho bị cáo được tiếp tục hành nghề để nuôi sống gia đình.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKSHH ngày 16/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà đã truy tố bị cáo Phạm Quang H1 về tội “*Vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Quang H1 từ 12 tháng đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo; Thời gian thử thách 24 tháng đến 30 tháng. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong cho người bị hại nên không xem xét giải quyết. Không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo. Trả lại cho bị cáo: 01 xe ô tô container đầu kéo BKS 15C-235.23 và 01 Sơ mi rơ móc biển kiểm soát 15R-122.50. 01 Giấy phép lái xe số No: 310122008953 mang tên Phạm Quang H1, 01 Giấy chứng nhận B1 hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số 0477851, 01 Giấy chứng nhận đăng ký Rơ móc, SƠ MI RƠ MÓC số 016490, 01 Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 091459, 02 Giấy chứng nhận kiểm định số KD 0873680 và số KD 0880113 là các tài liệu được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung đã khai nhận tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Bản ảnh hiện trường, Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn, Kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo, người làm chứng đều khẳng định: những lời khai tại cơ quan điều tra là tự nguyện, đúng sự thật, không bị ép cung, mớm cung hoặc nhục hình; kết hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được làm rõ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ để kết luận bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Khoảng 01 giờ ngày 13/10/2020, tại Km 250 + 600 quốc lộ 18 thuộc thôn 5, xã Q4, huyện Hải Hà, Phạm Quang H1 điều khiển xe ô tô Container đầu kéo biển kiểm soát 15C - 235.23, sơ ri rơ moóc biển kiểm soát 15R - 122.50 lùi từ trong sân nhà hàng T1 ra đường quốc lộ 18 để đi về hướng huyện Đầm Hà, do thiếu quan sát, không đảm bảo an toàn trong khi lùi xe, nên đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 14L1 - 153.23 do anh Chương M2 điều khiển, phía sau chở cháu Phòong Thị M3, hướng Đầm Hà đi Hải Hà, hậu quả anh M2 bị thương tích, tổn hại 93% sức khỏe.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, gây thương tích cho người khác, là đối tượng được luật hình sự B1 vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông phải tuyệt đối tuân thủ các quy tắc giao thông đường bộ, không được thực hiện hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông; Khi lùi xe, phải quan sát phía sau, có tín hiệu cần thiết và chỉ khi nào thấy không nguy hiểm mới được lùi. Vì không tuân thủ các quy định trên dẫn đến xe ô tô do bị cáo điều khiển đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 14L1 - 153.23 do anh Chương M2 điều khiển. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 1 Điều 16 Luật giao thông đường bộ, gây ra hậu quả làm anh Chương M2 bị tổn hại 93% sức khỏe. Hành vi của bị cáo Phạm Quang H1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ” thuộc trường hợp: b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên”, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tình tiết tăng nặng: không có. Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại; Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy: Nguyên nhân xảy ra tai nạn do một phần lỗi của bị hại là anh Chương M2 khi điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn là 31,9miligam/100mililit máu và điều khiển xe mô tô tham gia giao thông

không có giấy phép lái xe theo quy định. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu với lỗi vô ý, bị cáo là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có nhân thân tốt, nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình. Mặt khác bị hại cũng có lỗi trong việc gây ra tai nạn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại đã thống nhất thỏa thuận bồi thường xong. Do đó, Tòa án không xem xét, giải quyết về trách nhiệm dân sự.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại xe, không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe ô tô container đầu kéo BKS 15C-235.23 và 01 Sơ mi rơ móc biển kiểm soát 15R-122.50 là tài sản hợp pháp của bị cáo và vợ là chị Bùi Thị M3; Việc bồi thường trách nhiệm dân sự đã được bị cáo và gia đình bị hại thỏa thuận xong nên trả lại 02 tài sản trên cho bị cáo không ảnh hưởng đến việc thi hành án. Vì vậy cần trả lại bị cáo Phạm Quang H1 01 xe ô tô container đầu kéo BKS 15C-235.23 và 01 Sơ mi rơ móc biển kiểm soát 15R-122.50.

Vì không cấm hành nghề đối với bị cáo nên trả lại bị cáo 01 Giấy phép lái xe số No: 310122008953 mang tên Phạm Quang H1; Đối với 01 Giấy chứng nhận B1 hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số 0477851, 01 Giấy chứng nhận đăng ký Rơ móc, SƠ MI RƠ MÓC số 016490, 01 Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 091459, 02 Giấy chứng nhận kiểm định số KD 0873680 và số KD 0880113 là các giấy tờ chứng minh quyền tài sản của bị cáo được lưu giữ trong hồ sơ vụ án cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, Bị hại, Người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Quang H1 phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

1. Áp dụng điểm b khoản 1 điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Quang H1 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/4/2021).

Giao bị cáo Phạm Quang H1 cho Ủy ban nhân dân phường V1, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Hoàng có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo Phạm Quang H1 có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Hủy Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 06 ngày 19/03/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hà đối với bị cáo Phạm Quang H1.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại bị cáo: 01 xe ô tô container đầu kéo BKS 15C-235.23 và 01 Sơ mi rơ móc biển kiểm soát 15R-122.50.

(Vật chứng nêu trên tình trạng như tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 20/CCTHADS ngày 17 tháng 3 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hà và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hà).

- Trả lại bị cáo 01 Giấy phép lái xe số No: 310122008953 mang tên Phạm Quang H1, 01 Giấy chứng nhận B1 hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số 0477851, 01 Giấy chứng nhận đăng ký Rơ móc, SƠ MI RƠ MÓC số 016490, 01 Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 091459, 02 Giấy chứng nhận kiểm định số KD 0873680 và số KD 0880113 là các tài liệu được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Quang H1 phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 331 và khoản 1, 3 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo, Người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/4/2021). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại

phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết tại nơi thường trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện Hải Hà;
- Công an huyện Hải Hà;
- CCTHADS huyện Hải Hà;
- UBND phường VI, quận Kiến An;
- Bị cáo; Bị hại; Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;;
- THA, Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hương Lan

